UBND TỈNH TUYÊN QUANG **THANH TRA TỈNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17 /KL-TTr	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 10 năm 2023*

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra hành chính công tác quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng Đối với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 120/QĐ-TTr ngày 22/8/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Tuyên Quang Về thanh tra hành chính việc quản tài chinh, tài sản và đầu tư xây dựng đối với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Đoàn thanh tra số 120).

Từ ngày đến ngày 23/8/2023 đến ngày 29/9/2023 Đoàn thanh tra theo Quyết định số 120 ngày 22/8/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành kiểm tra, đối chiếu tại Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (viết tắt Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/10/2023 của Trưởng đoàn thanh tra số 120, Chánh Thanh tra tỉnh Tuyên Quang kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Chức năng nhiệm vụ của Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh

1.1. Chức năng

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh là cơ quan giúp việc của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

1.2.1. Tổ chức phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội

- Tham mưu xây dựng chương trình làm việc, kế hoạch hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội; tổ chức phục vụ việc thực hiện chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Phục vụ Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội trong các hoạt động:

+ Đóng góp ý kiến, tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự án Luật, dự án Pháp lệnh, dự thảo Nghị quyết và các văn bản khác theo yêu cầu của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

+ Giám sát; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện kiến nghị trong kết luận giám sát.

+ Tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri; giúp Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét giải quyết.

- Giúp Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp tình hình hoạt động của Đoàn để báo cáo Uỷ ban thường vụ Quốc hội, giữ mối liên hệ với các đại biểu Quốc hội; phục vụ Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội và hoạt động đối ngoại.

1.2.2. Tổ chức phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân

- Tham mưu xây dựng chương trình làm việc, kế hoạch hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân; tổ chức phục vụ việc thực hiện chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tham mưu, phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân điều hành công việc chung của Hội đồng nhân dân; điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân; bảo đảm việc thực hiện quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân; phục vụ Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân trong hoạt động đối ngoại.

- Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân xây dựng chương trình, tổ chức phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân, cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban của Hội đồng nhân dân; đôn đốc cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân, cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, cuộc họp Ban của Hội đồng nhân dân.

- Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân xây dựng báo cáo công tác; phục vụ Ban của Hội đồng nhân dân thẩm tra đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết; giúp Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân hoàn chỉnh Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân hoàn thiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

- Phục vụ Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân trong hoạt động: Giám sát; theo dõi,

đôn đốc cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện kiến nghị trong kết luận giám sát; tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân…

- Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch và Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp.

2. Tổ chức và biên chế

2.1. Tổ chức bộ máy

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có Chánh Văn phòng, 03 Phó Chánh Văn phòng và 04 phòng chuyên môn, gồm:

- Phòng Công tác Quốc hội;

- Phòng công tác Hội đồng nhân dân;

- Phòng Dân nguyện -Thông tin và Tuyên Truyền;

- Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị.

2.2. Biên chế

- Tổng biên chế được giao: 50 biên chế, *(trong đó: cán bộ, công chức: 38 biên chế; hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ: 12 biên chế).*

- Biên chế có mặt đến thời điểm 31/12/2022: 46 biên chế, (trong đó: cán bộ, công chức: 34 biên chế; hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ: 12 biên chế).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐỐI CHIẾU[1]

1. Công tác lập dự toán

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; các quy định về chế độ quản lý tài chính hiện hành và các nhiệm

---

[1] Trong quá trình tiến hành các hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh kiểm tra đối chiếu trên chứng từ kế toán, không xác minh trực tiếp đến các bên cung cấp dịch vụ hàng hóa, không kiểm chứng đến từng cá nhân có liên quan đến quá trình quản lý sử dụng và thanh quyết toán ngân sách của đơn vị. Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp của các hồ sơ tài liệu chứng từ kế toán đã cung cấp cho Đoàn thanh tra. Đối với hồ sơ tài liệu, chứng từ kế toán năm 2021 do Kiểm toán khu vực X đã tiến hành kiểm toán, để tránh trùng lặp về nội dung thanh tra, Thanh tra tỉnh không kiểm tra đối chiếu.

vụ chi thực hiện các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Thường trực hội đồng nhân dân, ban của HĐND và đại biểu hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chủ động xây dựng dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2022 trình Sở Tài chính thẩm định.

Ngoài định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên được quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh xây dựng dự toán kinh phí chi thực hiện nhiệm vụ chính trị, dự toán chi không thường xuyên và một số nội dung chi mang tính chất đặc thù của Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

2. Công tác quản lý, sử dụng dự toán ngân sách Nhà nước

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao trong năm (kể cả bổ sung)	Dự toán điều chỉnh giảm trong năm	Dự toán đã sử dụng trong năm	Dự toán còn lại (hủy)
1	2	3	4	5	6=3-4-5
	Tổng cộng	**27.745.830.000**	**1.562.540.000**	**26.168.645.970**	**14.644.030.**
I.	**KP thực hiện tự chủ**	**23.254.000.000**	**1.550.690.000**	**21.703.309.970**	**30**
1.	KP hoạt động của HĐND tỉnh	11.437.000.000	1.425.680.000	10.011.320.000	
2.	KP của Văn phòng	11.817.000.000	125.010.000	11.691.989.970	30
II.	**KP không thực hiện tự chủ**	**4.379.000.000**	**11.850.000**	**4.352.506.000**	**14.644.000**
1.	KP hỗ trợ hoạt động Đoàn ĐBQH tỉnh	1.810.000.000		1.810.000.000	
2.	Kinh phí mua sắm sửa, tài sản và trang thiết bị	2.542.000.000	9.600.000	2.517.756.000	14.644.000
3.	Kinh phí đề tài khoa học	27.000.000	2.250.000	24.750.000	
III.	**Kinh phí cấp sau ngày 15/9**	**112.830.000**	**0**	**112.830.000**	**0**
1.	Kinh phí hỗ trợ công chức đi đào tạo trình độ sau đại học	112.830.000		112.830.000	

Ghi chú:

Trong năm đơn vị điều chỉnh giảm kinh phí được giao tự chủ 1.550.690.000 đồng bao gồm: Kinh phí tổ chức đoàn công tác nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm hoạt động đại biểu dân cử tại Úc và New Zealand 1.420.320.000 đồng; kinh phí bổ sung tính năng cho phần mềm điều hành và

quản lý tài liệu của HĐND tỉnh 5.360.000 đồng; kinh phí giảm 02 biến chế hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP 125.010.000 đồng.

3. Công tác thanh quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Số liệu trên BCTC của đơn vị	Số liệu Kiểm tra đối chiếu	Chênh lệch
1.	Kinh phí năm 2021 chuyển sang	0	0	
2.	Kinh phí thực nhận trong năm	26.168.645.970	26.168.645.970	0
3.	Kinh phí được sử dụng (1+2)	26.168.645.970	26.168.645.970	0
4.	KP đã sử dụng quyết toán	26.168.645.970	26.168.645.970	0
5.	KP tồn năm sau sử dụng (3-4)	0	0	

Nhận xét:

- Căn cứ dự toán được giao, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thực hiện công tác quản lý tài chính cơ bản đảm bảo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và chế độ quản lý tài chính hiện hành, đáp ứng nhu cầu chi hoạt động thường xuyên, chi không thường xuyên, các nội dung chi thực hiện nhiệm vụ chính trị và các khoản chi mang tính chất đặc thù của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Thường trực hội đồng nhân dân. Tổ chức mua sắm tài sản cố định theo thỏa thuận khung qua đấu thầu tập trung của tỉnh, các khoản chi đều có chứng từ thanh quyết toán.

- Các khoản chi đảm bảo theo quy chế chi tiêu nội bộ, đúng định mức tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy đinh một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đầy đủ việc công khai dự toán, quyết toán theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

* Tuy nhiên còn một số tồn tại cụ thể như sau:

- Một số nội dung chi chưa cập nhập đầy đủ chứng từ kèm theo trong thanh quyết toán: Tiền sửa chữa trang thiết bị điện tử, hồ sơ mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn chưa tập hợp biên bản giao nhận cho từng cá nhân, bộ phận quản lý sử dụng, một số chứng từ cấp phát vật tư, văn phòng phẩm còn thiếu chữ ký người nhận.

- Còn có chứng từ thanh toán tiền cho đại biểu dự Hội nghị tham gia ý kiến vào dự thảo luật được chi bằng tiền mặt (bao gồm tiền tham dự hội nghị và tiền viết bài tham luận) người nhận tiền ký trực tiếp (hoặc ký thay) không ghi rõ họ tên và chưa tập hợp đủ bài tham luận góp ý kèm theo.

- Một số khoản chi mang tính chất thanh toán cho cá nhân còn chi bằng tiền mặt (tiền phụ cấp sinh hoạt phí của đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh, tiền giám sát, tiền công phục vụ giám sát; tiền viết bài tham luận tham gia ý kiến vào dự thảo

luật...) chưa phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 Quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc Nhà nước được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc nhà nước.

4. Công tác quản lý sử dụng tài sản công và đầu tư xây dựng

Để đảm bảo công tác quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định của Nhà nước Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công để thực hiện, toàn bộ tài sản được đơn vị theo dõi hạch toán trên sổ sách kế toán, cuối năm thực hiện trích khấu hao tài sản theo quy định hiện hành;

Về quản lý sử dụng phương tiện vận chuyển: Năm 2022 đơn vị quản lý và sử dụng 07 xe ô tô của đơn vị, không có xe trưng tập (trong đó xe ô tô 05 chỗ 01 chiếc; xe 07 chỗ 05 chiếc; xe 10 chỗ 01 chiếc).

Về điều chuyển tài sản công: Căn cứ quyết định số 115/QĐ-STC ngày 12/5/2022 của Sở Tài chính, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thực hiện điều chuyển 01 bộ máy chiếu Sony - CX76 cho Uỷ ban nhân dân xã Phú Bình huyện Chiêm Hoá quản lý sử dụng (biên bản bàn giao ngày 15/5/2022).

Về mua sắm tài sản: Trong kỳ thanh tra Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thực hiện mua sắm theo thỏa thuận khung qua đấu thầu tập trung của tỉnh 17 Bộ máy vi tính để bàn và 17 máy in; tổ chức mua sắm theo hình thức chào hàng cạnh tranh 05 điều hoà nhiệt độ, hồ sơ mua sắm cơ bản đầy đủ theo quy định hiện hành.

Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng: Năm 2022 Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh không có công trình dự án sử dụng vốn đầu tư xây dựng.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Công tác quản lý tài chính, tài sản của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh cơ bản được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước, xây dựng đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, mở đầy đủ sổ sách kế toán để theo dõi, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh đầy đủ, kịp thời.

- Công tác sắp xếp, lưu trữ hồ sơ chứng từ kế toán tương đối gọn gàng, thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc thanh toán một số khoản chi cho cá nhân còn thực hiện chi tiền mặt chưa phù hợp với quy định hiện hành về quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc Nhà nước.

- Còn có một số nội dung chi chưa tập hợp đầy đủ chứng từ kèm theo, một số chứng từ còn thiếu chữ ký...đã được nhận xét, đánh giá.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

Căn cứ tồn tại, hạn chế và mức độ sai sót được nêu tại kết luận này. Thanh tra tỉnh đề nghị Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh:

- Tăng cường công tác thanh toán tiền qua tài khoản, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng mục tiêu về thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

- Có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục ngay những hạn chế tồn tại trong việc tập hợp, kiểm soát chứng từ kế toán được Thanh tra tỉnh đánh giá nêu trên.

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và các cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm Kết luận thanh tra; báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 20/11/2023.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh; (báo cáo)
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng GSKT&XLSTTr Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT, HSĐTTr.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

Phạm Thị Thành Chung